

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS-ST

Ngày: 13-8-2020

V/v Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thanh Cường.

2. Bà Tô Thị Lành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh Tr; địa chỉ: Hẻm 54/27/22 đường S, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: 419 đường N, tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-01-2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh Tr trình bày:*

Bà và bà Nguyễn Thị T là chỗ quen biết với nhau, ngày 25-5-2019, bà cho bà Nguyễn Thị T vay 100.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận, thời hạn trả nợ vay là ngày 25-6-2019.

Khi vay tiền, bà Nguyễn Thị T có thể chấp cho bà bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 241029 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 27-11-2015 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà R và ông K, đã chỉnh lý sang tên cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T ngày 26-4-2016.

Đến hạn trả nợ, bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị T không trả cho bà 100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà 100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 26-6-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Nguyễn Thị T không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh Tr, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh Tr 100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 26-6-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Minh Tr khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại thành phố P nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà Nguyễn Thị T tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Ngày 25-5-2019, bà Nguyễn Thị T vay của bà Nguyễn Thị Minh Tr 100.000.000 đồng, thời hạn vay là đến ngày 25-6-2019 sẽ trả số tiền vay, lãi suất hai bên tự thỏa thuận.

Khi vay, các bên có lập văn bản và ký xác nhận việc vay tiền. Đến thời hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị Minh Tr đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị T

không trả nợ gốc và tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Minh Tr. Do bên vay không tự nguyện trả nợ nên bà Nguyễn Thị Minh Tr yêu cầu Tòa án xử buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh Tr 100.000.000 đồng nợ gốc theo “*Hợp đồng cho cá nhân vay tiền*” ngày 25-5-2019 và tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng của 100.000.000 đồng tính từ ngày 26-6-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Minh Tr và bà Nguyễn Thị T được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên bà Nguyễn Thị Minh Tr khởi kiện là có căn cứ.

Hội đồng xét xử sẽ xử buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh Tr 100.000.000 đồng nợ gốc.

Về tiền lãi: Bà Nguyễn Thị Minh Tr yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả tiền lãi của 100.000.000 đồng nợ gốc, với mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 26-6-2019 đến ngày 13-8-2020.

Yêu cầu này của bà Nguyễn Thị Minh Tr hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc của pháp luật về dân sự, nên được chấp nhận. Do vậy, tiền lãi mà bà Nguyễn Thị T phải trả cho Nguyễn Thị Minh Tr được tính như sau:

Từ ngày 26-6-2019 đến ngày 13-8-2020 là 414 ngày:  $100.000.000 \text{ đồng} \times 414 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng} = 11.454.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy, tổng số nợ gốc và tiền lãi mà bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh Tr là:  $100.000.000 \text{ đồng} + 11.454.000 \text{ đồng} = 111.454.000 \text{ đồng}$ .

[3] Đối với bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 241029 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 27-11-2015 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà R và ông K, đã chỉnh lý sang tên cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T ngày 26-4-2016, được bà Nguyễn Thị T thế chấp cho bà Nguyễn Thị Minh Tr khi vay tiền, việc thế chấp không được các bên tuân thủ theo luật định nên không có hiệu lực, vì vậy sẽ buộc bà Nguyễn Thị Minh Tr phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải chịu 5.572.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh Tr.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh Tr 111.454.000 đồng (*trong đó có 100.000.000 đồng nợ gốc và 11.454.000 đồng tiền lãi*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Tr có nghĩa vụ phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 241029 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 27-11-2015 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà R và ông K, đã chỉnh lý sang tên cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T ngày 26-4-2016.

Nếu bà Nguyễn Thị Minh Tr không thực hiện nghĩa vụ nói trên, bà Nguyễn Thị T có quyền liên hệ với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện C để yêu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với 5934m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 78; tờ bản đồ số 5; địa chỉ tại Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 5.572.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Minh Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh Tr 2.625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004690 ngày 17-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Minh Tr có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa, nên bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**